|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **VỤ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KHCN&MT | Hà Nội, ngày tháng năm 2023 |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải Mức 5**

**đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới -**

**Sửa đổi 01:2023 QCVN 109:2021/BGTVT”**

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng

Thực hiện Quyết định số 1421/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2022 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) phê duyệt cơ quan chủ trì và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT năm 2023, Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường (KHCN&MT) đã phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) xây dựng, lấy ý kiến, thẩm định dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải Mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu (SXLR&NK) mới - Sửa đổi 01:2023 QCVN 109:2021/BGTVT” (sau đây gọi tắt là QCVN sửa đổi QCVN 109).

Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT của Bộ GTVT quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT và Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, Vụ KHCN&MT kính báo cáo Bộ trưởng quá trình soạn thảo, thẩm định dự thảo QCVN sửa đổi QCVN 109 như sau:

**I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành QCVN sửa đổi QCVN 109**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Giao thông đường bộ;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

- Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

- Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh SXLR&NK mới.

**2. Sự cần thiết ban hành**

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải Mức 5 đối với ô tô SXLR&NK mới (ký hiệu: QCVN 109:2021/BGTVT, sau đây viết tắt là QCVN 109) được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BGTVT ngày 06/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT nhằm thực hiện việc kiểm soát khí thải xe ô tô theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh SXLR&NK mới.

Quá trình xây dựng, thẩm định QCVN 109, cơ quan soạn thảo đã lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp SXLR&NK ô tô có liên quan nhiều lần, song trong quá trình áp dụng vẫn bộc lộ một số vướng mắc cần phải xem xét sửa đổi để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 vừa qua. Cụ thể, một số nội dung nội dung cần được xem xét, sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Có nhiều ý kiến khác nhau trong việc áp dụng QCVN 109 đối với xe ô tô chuyên dùng mặc dù Tiêu chuẩn châu Âu vẫn coi loại xe này là các loại xe tải (xe loại N);

b) Mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe được thiết kế đáp ứng nhu cầu đặc biệt của xã hội chưa cập nhật so với các bản sửa đổi, bổ sung của ECE R83 dẫn đến không nhất quán cách áp dụng đối với các xe được nhập khẩu từ các nước trong khu vực. Nội dung này tuy đã được điều chỉnh tạm thời bởi Văn bản số 3494/BGTVT-MT ngày 8/4/2022 của Bộ GTVT, song cần đưa vào văn bản quy phạm pháp luật;

c) Vướng mắc đối với một số loại ô tô, ô tô hybrid sử dụng nhiên liệu điêzen loại M1, M2, N1, N2 có kết cấu, công nghệ hiện đại như ô tô con, ô tô tải VAN, ô tô tải Pickup, ô tô chuyên dùng có khối lượng chuẩn lớn hơn 2610 kg. Theo QCVN 109, đối với các loại xe ô tô có khối lượng chuẩn lớn hơn 2610 kg, sử dụng nhiên liệu điêzen thì mẫu thử nghiệm là động cơ. Như vậy, đối với xe nhập khẩu, sẽ phải tháo động cơ từ xe nhập khẩu nguyên chiếc ra để thử nghiệm khí thải, do vậy việc bảo đảm cho động cơ hoạt động bình thường như lắp trên xe là rất khó khăn. Hơn nữa, sau khi thử nghiệm, việc lắp đặt lại động cơ động cơ lên xe bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường như mới là vô cùng khó khăn. Về việc này, nhiều doanh nghiệp nhập khẩu xe ô tô đã kiến nghị Bộ GTVT xem xét, điều chỉnh nội dung QCVN 109 để tháo gỡ khó khăn trong việc phải tháo động cơ từ xe mới nhập khẩu để thử nghiệm;

d) Các yêu cầu và phương pháp thử đối với xe ô tô sát-xi có buồng lái trong QCVN 109 được xây dựng trên cơ sở cập nhật tiêu chuẩn quốc tế, song trong quá trình thực hiện có một số khó khăn cho cơ sở SXLR, NK do doanh nghiệp phải thử lại với phương pháp thử khác (thử toàn xe hoặc thử động cơ) nếu đóng thành xe thành phẩm có khối lượng chuẩn thay đổi;

đ) Một số nội dung liên quan đến yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra, thử nghiệm đối với hệ thống OBD tuy đã được đơn giản hóa song vẫn còn gây khó khăn, đặc biệt là việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, thời gian liên quan trong điều kiện Việt Nam, đặc biệt khó khăn về mặt thời gian đối với xe nhập khẩu;

e) Một số nội dung liên quan đến mở rộng việc thừa nhận kết quả thử nghiệm khí thải chưa thật sự phù hợp với bối cảnh Việt Nam hoặc chưa được cập nhật theo thông lệ quốc tế cần được xem xét bổ sung, cập nhật; cập nhật và bổ sung việc thừa nhận kết quả thử nghiệm khí thải đối với xe ô tô thành phẩm được lắp ráp trên xe cơ sở (ô tô hoàn chỉnh hoặc ô tô sát xi có buồng lái);

g) QCVN 109 đã có nội dung xử lý kết quả đối với xe ô tô trong SXLR hàng loạt, song vẫn thiếu nội dung này đối với xe ô tô nhập khẩu gây khó khăn trong thực hiện;

h) Tiêu chuẩn Châu Âu (ECE) có cập nhật thêm phương pháp sử dụng hệ số cản được xác định bởi phương pháp Wind tunnel method trong thử nghiệm khí thải áp dụng song song việc Coast down trên đường. Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam đã có kiến nghị về việc chấp thuận phương pháp này tại Văn bản số 20220401-01/CV-MMV ngày 01/4/2022. Vì vậy cũng cần phải xem xét cập nhật vào quy chuẩn để phù hợp với thông lệ quốc tế;

i) Một số nội dung yêu cầu trong Bản đăng ký thông số kỹ thuật nêu tại các Phụ lục liên quan đến Bản đăng ký thông số kỹ thuật phục vụ riêng công tác thử nghiệm (không liên quan đến kiểu loại) gây khó khăn khi xác định kiểu loại xe để mở rộng kết quả thử nghiệm khí thải. Nhiều nội dung thuộc về tính năng kỹ thuật không thể kiểm tra thực tế, chỉ xác định qua tài liệu do nhà sản xuất cung cấp. Vì vậy, các phụ lục này cần xem xét, sửa đổi để quy định các nội dung khai báo phục vụ thử nghiệm, các nội dung khai báo liên quan đến kiểu loại xe phải được cơ quan kiểm tra xác nhận thực tế, các nội dung xác nhận theo tài liệu của nhà sản xuất, nhập khẩu cung cấp;

k) Nội dung về nhiên liệu chuẩn cần cập nhật mới phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành;

l) Một số vướng mắc khi kiểm tra các yêu cầu đối với xe sử dụng chất xúc tác (Urê, ...) cho hệ thống xử lý khí thải do một số phép kiểm tra phải chạy xe với số km lên đến nhiều nghìn km, phải can thiệp sâu đến hệ thống điều khiển dẫn đến thời gian kiểm tra kéo dài, có thể gây ảnh hưởng đến tính năng của xe, việc cung cấp tài liệu cũng rất khó khăn, đặc biệt là các đối tượng nhập khẩu nhỏ, lẻ. Vì vậy, cần phải xem xét các hạng mục kiểm tra thực tế, một số hạng mục kiểm tra theo tài liệu để tránh ách tắc;

m) Một số nội dung liên quan đến điều khoản chuyển tiếp khi áp dụng QCVN 109 được điều chỉnh tạm thời bằng văn bản hành chính (Công văn số 11950/BGTVT-MT ngày 11/11/2021 của Bộ GTVT hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức 5 theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg) cần được xem xét, cập nhật đảm bảo tính pháp lý bền vững.

**II. Quá trình xây dựng dự thảo QCVN sửa đổi QCVN 109**

**1. Lập, phê duyệt đề cương chi tiết**

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2022 của Bộ GTVT, Cục ĐKVN đã tổ chức xây dựng, phê duyệt Thuyết minh đề cương nhiệm vụ xây dựng QCVN sửa đổi QCVN 109.

**2. Xây dựng dự thảo QCVN sửa đổi QCVN 109 cấp Cục**

Cục ĐKVN đã tổ chức nghiên cứu, thu thập các tài liệu có liên quan, khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết để xây dựng dự thảo, cụ thể:

- Thu thập, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện và rà soát kỹ QCVN 109 để phát hiện những nội dung không phù hợp với điều kiện Việt Nam; tìm hiểu các căn cứ kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kinh nghiệm của châu Âu và một số quốc gia, đặc biệt các quốc gia trong khu vực có hình thức quản lý chất lượng xe cơ xe cơ giới tương đồng với Việt Nam;

- Tổ chức các cuộc họp nội bộ đơn vị được giao nhiệm vụ thực để thảo luận về việc xây dựng, chỉnh sửa và hoàn thiện đề cương, nội dung của Dự thảo;

- Tổ chức họp nghiệm thu cấp Cục ĐKVN và tiếp thu các ý kiến của các đơn vị, tổ chức liên quan theo đúng trình tự quy định về việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn và văn bản quy phạm pháp luật;

Trên cơ sở các góp ý của các cơ quan, đơn vị, Cục ĐKVN đã tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo QCVN sửa đổi QCVN 109 cấp Cục, trình Bộ GTVT kèm theo Công văn số 1551/ĐKVN-PC-KHCN ngày 25/4/2023 của Cục ĐKVN.

NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QCVN SỬA ĐỔI QCVN 109

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần I (Quy định chung)

a. Phân nhóm rõ các loại ô tô chuyên dùng, ô tô chở người chuyên dùng và ô tô chở hàng chuyên dùng khi thử nghiệm;

b. Giải thích thêm một số thuật ngữ đối với xe hybrid.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần II (Quy định kỹ thuật)

a) Cập nhật nội dung liên quan đến mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe được thiết kế đáp ứng nhu cầu đặc biệt của xã hội;

b) Sửa đổi nội dung liên quan đến yêu cầu kỹ thuật của hệ thống chuẩn đoán (OBD);

c) Sửa đổi quy định về việc thử một số loại ô tô sử dụng nhiên liệu điêzen loại M1, M2, N1, N2 (ô tô con, ô tô tải, ô tô chuyên dùng, chờ người chuyên dùng và chở hàng chuyên dùng) có khối lượng chuẩn lớn hơn 2610 kg;

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần III (Quy định về quản lý)

a) Cập nhật việc khai báo các kiểu loại, mã linh kiện bằng cách sử dụng các ký tự đặc biệt thay thế đảm bảo khi cải tiến, nâng cấp linh kiện đối với một số chi tiết không ảnh hưởng đến khí thải;

b) Sửa đổi một số quy định về phương pháp thử nghiệm đối với xe ô tô sat-xi có buồng lái;

c) Cập nhật thêm phương pháp xác định sức cản chuyển động của xe theo quy định của Ủy ban Châu Âu (EC)/ Ủy ban Kinh tế Châu Âu của Liên Hợp quốc (ECE) có mức tiêu chuẩn cao hơn TCVN 6785:2015 theo đề nghị của Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam. Bổ sung cách bố trí làm mát xe trong phòng thử đối với xe lắp động cơ phía sau và xe có kết cấu đặc biệt mà việc bố trí thông thường không bảo đảm làm mát xe theo yêu cầu;

d) Làm rõ quy định về chạy thuần hóa đối với xe sử dụng động cơ cháy cưỡng bức;

đ) Sửa đổi một số nội dung liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm OBD theo hướng giảm nhẹ, phù hợp với điều kiện Việt Nam;

e) Cập nhật nội dung xử lý kết quả thử nghiệm đối với xe ô tô nhập khẩu trên cở sở tham khảo các quy định của quốc gia có phương thức quản lý xe cơ giới tương đồng với Việt Nam (Trung Quốc);

g) Làm rõ một số nội dung liên quan đến mở rộng việc thừa nhận kết quả thử nghiệm khí thải. Cụ thể: Mở rộng kết quả thử nghiệm đối với xe lắp ráp từ xe cơ sở (sát xi có buồng lái hoặc xe hoàn chỉnh), việc thay đổi loại xe (Category) khi áp dụng điều kiện mở rộng, thừa nhận khí thải, áp dụng mở rộng, thừa nhận cho xe sát xi, xem xét làm rõ điều kiện mở rộng đối với kiểu loại xe thuộc loại N1, N2.

4. Bổ sung một số nội dung Phần IV (Tổ chức thực hiện)

a. Bổ sung một số điều khoản chuyển tiếp đã được quy định tạm thời trong Các Công văn số 11950/BGTVT-MT ngày 11/11/2021 của Bộ GTVT về việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức 5 theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg và Văn bản số 371/TTg-CN ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

b. Bổ sung quy định áp dụng đối với các loại xe nhập khẩu trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực;

c. Bổ sung quy định áp dụng đối với các loại xe/ động cơ mà năng lực trong nước thử nghiệm được.

5. Xem xét sửa đổi bổ sung một số nối dung của các Phụ lục

a) Phụ lục A: xem xét, sửa đổi để quy định các nội dung khai báo phục vụ thử nghiệm, các nội dung khai báo liên quan đến kiểu loại xe phải được cơ quan kiểm tra xác nhận thực tế, các nội dung xác nhận theo tài liệu của nhà sản xuất, nhập khẩu cung cấp;

b. Phụ lục G: Nhiên liệu chuẩn thử khí thải:

Cập nhật, sửa đổi một số yêu cầu kỹ thuật đối với một số loại nhiên liệu chuẩn.

c. Phụ lục K: Các yêu cầu đối với xe sử dụng chất xúc tác cho hệ thống xử lý sau xả.

Giảm nhẹ một một số yêu cầu kiểm tra phù hợp với điều kiện Việt Nam.

**3. Lấy ý kiến, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo** **Thông tư**

- Ngày ..../5/2023, Bộ GTVT đã có Công văn số ..../BGTVT-KHCN&MT gửi lấy ý kiến các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tư pháp; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (Văn phòng Bộ; các Vụ: Pháp chế, HTQT); Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA); các Tổng công ty/Công ty: Toyota Việt Nam; Ford Việt Nam; Cổ phần ô tô Trường Hải; TNHH sản xuất và kinh doanh Vinfast; Liên doanh TNHH Hino Motors Việt Nam; Honda Việt Nam; TNHH ô tô Isuzu Việt Nam; Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO); Việt Nam Suzuki; TNHH Nissan Việt Nam; TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam; đồng thời gửi đăng Cổng TTĐT của Bộ và của Chính phủ theo quy định để lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo QCVN. Tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, Vụ Môi tường đã phối hợp với Cục ĐKVN hoàn thiện dự thảo Quy chuẩn, báo cáo Thứ trưởng Lê Đình Thọ tổ chức họp theo quy định.

- Ngày ..../..../2023, tại Bộ GTVT, Thứ trưởng Lê Đình Thọ đã chủ trì cuộc họp về dự thảo QCVN sửa đổi QCVN 109. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo, chuyên viên các Vụ: ...; Cục ĐKVN; Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô (VAMA); các Công ty: ....

**4. Lấy ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Ngày ....../..../2023, Bộ GTVT có Công văn số ....../BGTVT-KHCN&MT gửi Bộ KH&CN đề nghị thẩm định QCVN sửa đổi QCVN 109; ngày ..../..../2023, Bộ KH&CN có Công văn số .... về việc thẩm định dự thảo QCVN sửa đổi QCVN 109.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN, Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN rà soát, điều chỉnh nội dung, thể thức văn bản, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Quy chuẩn.

**5. Lấy ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế**

Ngày ..../.../2023, Vụ KHCN&MT đã có Văn bản số ..../KHCN&MT gửi Vụ Pháp chế hồ sơ dự thảo Thông tư ban hành QCVN sửa đổi QCVN 109 để thẩm định theo quy định. Các ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại Văn bản số ..../PC ngày ..../..../2023 đã được Vụ KHCN&MT phối hợp với Cục ĐKVN tiếp thu, giải trình đầy đủ.

**6. Xin ý kiến Thứ trưởng và rà soát lần cuối của Vụ Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng**

- Ngày ..../...../2023, Vụ KHCN&MT có văn bản số .... xin ý kiến Thứ trưởng Lê Đình Thọ . về dự thảo Thông tư ban hành QCVN sửa đổi QCVN 109.

- Thực hiện chỉ đạo của Thứ trưởng Lê Đình Thọ, Vụ Pháp chế đã tổ chức rà soát lần cuối dự thảo Thông tư; Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN rà soát, tiếp thu đầy đủ ý kiến rà soát lần cuối của Vụ Pháp chế.

**III. Đề xuất và kiến nghị**

Đến thời điểm hiện tại, ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị đã được Vụ KHCN&MT, Cục ĐKVN phối hợp tiếp thu, giải trình đầy đủ và không có ý kiến khác nhau giữa Cơ quan trình và Cơ quan chủ trì soạn thảo. Vụ KHCN&MT kính báo cáo và trình trình Bộ trưởng xem xét ban hành Thông tư.

Vụ KHCN&MT kính trình Bộ trưởng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu KHCN&MT(H.Lưu). | **VỤ TRƯỞNG** Lê Văn Dương |